TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 13/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đặng Anh Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Hưng và ông Phạm Văn Miền;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Minh Chinh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/HSST, ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 14/7/1981 tại huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Phúc M (đã chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm 1957; bị cáo không có chồng; bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2023 đến ngày 26/11/2023. Ngày 27/11/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, đến ngày 06/12/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quốc T, tên gọi khác: Xí, sinh ngày 24/12/1993 tại huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi ĐKHKTT: Làng Bi, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G;

Chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1961 và bà Phan Thị Th (đã chết); bị cáo có vợ tên là Bùi Thị Tố Tr, sinh năm 1995; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/7/2023 bị cáo đồng phạm về hành vi "Tàng trữ hàng cấm" đã bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 17/10/2023, Trần Quốc T đến nhà của Nguyễn Thị H để hỏi mượn tiền thì tại đây cả hai trao đổi việc mua bán pháo. H có nhu cầu mua pháo để bán lại kiếm lời nên đã thống nhất sẽ mua của T 20 hộp pháo với giá tiền là 440.000đ/hộp, thì T đồng ý. T đi bộ xuống đến khu vực biên giới thuộc thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G thì gặp một người đàn ông tên B (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Tại đây, T và B thỏa thuận giá mua bán pháo hoa nổ loại 49 viên là 305.000đ/hộp, T đồng ý mua. Đồng thời T gọi điện thoại cho H và báo giá mua bán là 440.000đ/hộp để hưởng chênh lệnh. H đồng ý mua của T 30 (ba mươi) hộp pháo hoa nổ với số tiền là 13.200.000 đồng, nhưng đưa trước 9.150.000 đồng, số tiền còn lại cho nợ sẽ đưa sau. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H theo sự chỉ dẫn của T đi đến vị trí T đang đợi cùng với B tại khu vực biên giới thuộc thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G. Tại đây, H đặt vấn đề và mua thêm 10 bì pháo bi nên T hỏi B giá thì B trả lời là giá 01 bì pháo bi là 170.000 đồng, nhưng T báo lại với H 01 bì pháo bi giá 220.000 đồng để hưởng chênh lệch. Cả ba thống nhất H sẽ mua 30 (ba mươi) hộp pháo hoa và 10 (mười) bì pháo bi với số tiền là 10.850.000 đồng. Tuy nhiên, do T báo giá cao hơn để hưởng chênh lệch nên T thông báo lại với H phải trả tổng cộng số tiền là 15.400.000 đồng, nhưng trả trước số tiền là 10.850.000 đồng, số tiền còn lại là 4.550.000 đồng sẽ cho nợ và

trả sau. Sau khi thống nhất xong H đã chuyển tiền trả cho B. B đi một lúc sau quay lại thì mang theo 01 (một) bao tải màu đen, bên trong có chứa 15 (mười lăm) hộp pháo hoa, loại 49 viên và 01 (một) bao tải màu xanh, bên trong có chứa 10 (mười) bì pháo bi rồi giao cho T và H. Còn thiếu 15 (mười lăm) hộp pháo hoa B sẽ quay lại và giao chuyến sau. Trong lúc chờ đợi B giao số pháo còn lại thì T đi trước canh đường cho H vận chuyển 15 (mười lăm) hộp pháo hoa và 10 bì pháo bi về trước. Khi đi đến khu vực phía sau kho Phú Lợi thuộc thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G, trời đã tối nên H giấu 02 bao tải này bên lề đường rồi đi bộ về nhà với mục đích lấy xe máy đến chở pháo về. Còn T quay lại vị trí mua pháo để đợi B giao số pháo còn lại nhưng đợi lâu không thấy B giao nên T đi bộ về. Lúc này, lực lượng tuần tra của Bộ đội Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh phát hiện số pháo trên nên đã tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật. Đồng thời chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để giải quyết. T và H biết số pháo cất giấu đã bị phát hiện nên ngày 18/10/2023, Trần Quốc T đã đến Cơ quan Công an tự thú; chiều ngày 18/10/2023 Nguyễn Thị H cũng đến Cơ quan Công an đầu thú.

Ngày 19/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với số pháo nêu trên.

Căn cứ Kết luận giám định số 928/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận:

- 15 (mười lăm) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "KS4 -4911L, BILLION LIVE – 49 SHOST", bên trong mỗi hộp có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nói liên kết với nhau đựng trong 01 (một) bao xác rắn màu đen chuyển đến giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 23,6kg.

- 10 (mười) gói nilon trong suốt, bên trong mỗi bì nilon có 100 (một trăm) vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 2,5cm, đều có gắn đoạn đây màu xanh đựng trong 01 (một) bao xác rắn màu xanh chuyển đến giám định đều là pháo nổ, tổng khối lượng 4,9 kg.

Ngoài ra, đối với Nguyễn Thị H sau khi bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú thì tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 27/11/2023, H gặp người đàn ông (không rõ lai lịch) tại nhà của mình thuộc thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G, qua nói chuyện thì biết người này bán pháo. Do do thiếu tiền nên đã nảy sinh ý định mua pháo về bán lại kiếm lời. H thỏa thuận mua của người này 05 hộp pháo loại 49 viên với giá tiền 300.000đ/hộp. Người đàn ông này hẹn 15 giờ

chiều cùng ngày đến khu vực vườn điều, phía sau kho Phú Lợi, thuộc thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G để giao dịch mua bán pháo. Đến hẹn H đến vị trí đã hẹn trước đó đợi thì gặp người đàn ông này và nhận 05 (năm) hộp pháo rồi đưa cho người đàn ông số tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). H vác số pháo trên đi bộ theo đường mòn về hướng kho Phú Lợi. Khi đi được một đoạn thì bị lực lượng chức năng phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong số pháo trên.

Ngày 28/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với số pháo nêu trên.

Căn cứ Kết luận giám định số 1036/KL-KTHS ngày 06/12/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận:

- 05 (năm) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và các chữ "49 SHOST CAKE JIQINGZHIYE", bên trong mỗi hộp đều có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ đều có giây nối liên kết với nhau đựng trong 01 (một) bao xác rắn màu đen gửi đến giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 7,6kg (bảy phẩy sáu ki lô gam).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại và đồng ý với kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G.

Tại Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS, ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố các bị cáo Trần Quốc T và Nguyễn Thị H về tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

- Về tội danh:

Đề nghị tuyên bố: Các bị cáo Trần Quốc T và Nguyễn Thị H phạm tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về mức hình phạt:

Đề nghị:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; các Điều 38, 50, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; các Điều 38, 50, 58; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Quốc T.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng vụ án theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 17/10/2023, Nguyễn Thị H có thỏa thuận mua của Trần Quốc T 30 (ba mươi) hộp pháo hoa nổ và 10 (mười) bì pháo bi với số tiền 10.850.000 đồng với mục đích bán lại kiếm lời. Sau đó T và H đến gặp và mua lại của đối tượng tên B (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại khu vực thuộc thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G. Tuy nhiên, vì muốn hưởng tiền chênh lệch nên T đã báo lại với H tổng số tiền phải thanh toán là 15.400.000 đồng. H đã chuyển khoản trước cho B số tiền 10.850.000 đồng, còn nợ lại số tiền 4.550.000 đồng sẽ trả sau. Sau đó, B đã giao cho T và H 15 (mười lăm) hộp pháo hoa nổ và 10 bì pháo bi, số còn lại là 15 (mười lăm) hộp pháo hoa nổ sẽ giao chuyến sau. Sau khi nhận được pháo thì T đi về trước canh đường còn H vận chuyển về cất giấu phía sau kho Phú Lợi thuộc thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G và đi về nhà, còn T quay lại đợi B để lấy 15 (mười lăm) hộp pháo còn lại. Lúc này, lực lượng Bộ đội Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế lệ Thanh tuần tra phát hiện, thu giữ và niêm phong toàn bộ số pháo trên. Đồng thời chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ giải quyết. Đến ngày 18/10/2023, Trần Quốc T đã đến Công an huyện Đ tự thú; chiều cùng ngày Nguyễn Thị H cũng đến Công an huyện Đ đầu thú.

Căn cứ kết quả giám định xác định 15 (mười lăm) hộp pháo trên là pháo hoa nổ, có khối lượng 23,6kg; 10 (mười) bì pháo bi này là pháo nổ, tổng khối lượng 4,9 kg.

Ngoài ra, Nguyễn Thị H trong thời gian bị khởi tố về hành vi trên và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú thì tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 27/11/2023, Nguyễn Thị H đang ở nhà thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G thì gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) và biết người này có bán pháo. Do thiếu tiền đóng học cho con nên có mục đích tiếp tục mua pháo về để bán lại kiếm lời. H đã thỏa thuận mua của người đàn ông này 05 (năm) hộp pháo hoa với số tiền 1.500.000 đồng. Đến 15 giờ chiều cùng ngày H đi đến phía sau kho Phú Lợi thuộc thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G nhận 05 (năm) hộp pháo hoa và vận chuyển về thì bị Lực lượng Bộ đội Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Đồn biên phòng đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ giải quyết.

Căn cứ kết luận giám định xác định 05 (năm) hộp pháo này là pháo hoa nổ có khối lượng 7,6kg.

Tổng khối lượng pháo hoa nổ và pháo nổ mà Nguyễn Thị H có hành vi buôn bán là: 36,1kg (ba mươi sáu phẩy một ki lô gam).

Khối lượng pháo hoa nổ mà Trần Quốc T có hành vi buôn bán là: 28,5kg (hai mươi tám phẩy năm ki lô gam).

[2] Đối với 15 (mười lăm) hộp pháo hoa nổ còn lại mà B chưa giao cho T và H. Quá trình điều tra xác định T và H đã thỏa thuận mua bán với B 15 (mười lăm) hộp pháo này và đã chuyển tiền cho B nhưng số pháo này B chưa giao cho T và H. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ được số pháo này và không có tài liệu chứng cứ nào khác để giám định 15 (mười lăm) hộp pháo trên có phải là hàng cấm hay không. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị H và Trần Quốc T về hành vi này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Quốc T trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Trần Quốc đồng phạm với nhau trong việc buôn bán 28,5kg pháo hoa nổ và pháo nổ, trong đó H với trò là người khởi xướng mua pháo hoa nổ và pháo nổ về bán lại kiếm lời và nói với T tìm chỗ bán pháo hoa nổ và pháo nổ mua giúp H; T nghe H nói và đồng ý tìm người bán pháo hoa nổ và pháo nổ, T đã bán lại cho H với giá cao hơn để hưởng tiền chênh lệch. Ngoài ra sau khi bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", bị cáo H lại tiếp tục có hành vi mua 7,6kg pháo hoa nổ để bán lại kiếm lời thì bị phát hiện và bắt quả tang. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào tội: "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và hành vi của

bị cáo Trần Quốc T đã phạm vào tội: "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng số: 15/CT-VKS, ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Pháo nổ là sản phẩm Nhà nước độc quyền quản lý và cấm lưu hành, trao đổi, buôn bán, tàng trữ. Việc sử dụng pháo nổ trái phép gây nguy hiểm cho bản thân người sử dụng và cộng đồng dân cư. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Quốc T là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ việc buôn bán pháo hoa nổ và pháo nổ là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì hám lời mà các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Thị H có nhân thân tốt; Bị cáo Trần Quốc T có nhân thân xấu: Trước khi bị cáo thực hiện hành buôn bán hàng cấm trong vụ án này, bị cáo đã có hành vi tàng trữ hàng cấm đã bị truy tố và đang chuẩn bị xét xử. Bị cáo Trần Quốc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị H 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo T đã đến Cơ quan Công an tự thú, bị cáo H đã ra đầu thú. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Trần Quốc T và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Nguyễn Thị H là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có điều kiện kinh kế khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với đối tượng tên B đã bán pháo cho Trần Quốc T và Nguyễn Thị H vào ngày 17/10/2023 và đối tượng bán pháo cho Nguyễn Thị H vào ngày 27/11/2023. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được các đối tượng này. Vì vậy, kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Đối với bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1972, trú tại thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G là chủ tài khoản mà Nguyễn Thị H đã chuyển tiền vào để mua pháo. Quá trình điều tra xác định bà T là người kinh doanh buôn bán và thực hiện việc đổi tiền tại khu vực thôn Cửa Khẩu, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G. Vào ngày 17/10/2023, B có lấy số tài khoản của bà T để đưa cho H chuyển tiền vào và nhờ bà T sau khi nhận tiền sẽ lấy tiền mặt đưa lại cho B nên khi H chuyển số tiền 10.850.000 đồng vào tài khoản của bà T thì bà T đã lấy tiền mặt đưa lại cho B. Việc giao dịch mua bán pháo giữa B với H và T thì bà T không biết và bà T cũng không biết B là ai. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không có căn cứ xử lý bà T. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số pháo mà Trần Quốc T và Nguyễn Thị H buôn bán vào ngày 17/10/2023 còn lại sau giám định gồm:

+ 12 (Mười) hộp giấy, bên ngoài đều dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "KS4-4911L BILLION LIVE-49 SHOTS", tổng khối lượng 18,7 kg.

+ 08 (tám) gói nilon trong suốt, bên trong mỗi bì nilon có 100 (một trăm) vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 2,5cm, có gắn đoạn dây màu xanh, tổng khối lượng 3,9 kg.

Tất cả được niêm phong trong 02 (hai) bao xác rắn màu đen và màu xanh có các dấu tròn nội dung "CÔNG AN TỈNH G – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Hoàng Ngọc Bích, Nguyễn Văn Thao.

Là vật cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, bên trong có gắn thẻ sim mang số seri 898404800014156440, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Đây là chiếc điện thoại H dùng để liên lạc mua bán pháo với T và thực hiện việc chuyển tiền mua pháo. Là phương tiện liên quan đến tội phạm, vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, màu xanh, mặt sau có ghi chữ Oppo, điện thoại đã qua sử dụng, tại vị trí khe chứa thẻ sim không phát hiện có gắn thẻ sim số điện thoại, không kiểm tra tình trạng hoạt động. Đây là chiếc điện thoại T dùng để liên lạc trao đổi mua bán pháo. Là phương tiện liên quan đến tội phạm, vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại màu đen, mặt trước có ghi chữ MASSTEL, tại vị trí khe sim số 01 có gắn sim số serial: 8984048000324948855. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Đây là chiếc điện thoại

mà T dùng để liên lạc trao đổi bán pháo với Nguyễn Thị H. Là phương tiện liên quan đến tội phạm, vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số pháo Nguyễn Thị H buôn bán ngày 17/11/2023, còn lại sau giám định gồm: 04 (bốn) hộp giấy, bên ngoài đều dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "49 SHOT CAKE JIQINGZHIYE", tổng khối lượng 6,0kg. Tất cả được niêm phong trong 01 (một) bao xác rắn màu đen có các dấu tròn nội dung "CÔNG AN TỈNH G – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thế Minh, Phan Thanh Thế. Là vật cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Điểm c khoản 1 Điều 190; các Điều 38, 50, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

+ Điểm c khoản 1 Điều 190; các Điều 38, 50, 58; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Quốc T.

- Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Trần Quốc T phạm tội: "Buôn bán hàng cấm".

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, là ngày 27/11/2023.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, là ngày 18/10/2023.

Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 12 (Mười) hộp giấy, bên ngoài đều dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "KS4-4911L BILLION LIVE-49 SHOTS", tổng khối lượng 18,7 kg.

+ 08 (tám) gói nilon trong suốt, bên trong mỗi bì nilon có 100 (một trăm) vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 2,5cm, có gắn đoạn dây màu xanh, tổng khối lượng 3,9 kg.

Tất cả được niêm phong trong 02 (hai) bao xác rắn màu đen và màu xanh có các dấu tròn nội dung "CÔNG AN TỈNH G – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Hoàng Ngọc Bích, Nguyễn Văn Thao.

+ 04 (bốn) hộp giấy, bên ngoài đều dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "49 SHOT CAKE JIQINGZHIYE", tổng khối lượng 6,0kg. Tất cả được niêm phong trong 01 (một) bao xác rắn màu đen có các dấu tròn nội dung "CÔNG AN TỈNH G – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thế Minh, Phan Thanh Thế.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, bên trong có gắn thẻ sim mang số seri 898404800014156440, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

+ 01 (một) điện thoại di động, màu xanh, mặt sau có ghi chữ Oppo, điện thoại đã qua sử dụng, tại vị trí khe chứa thẻ sim không phát hiện có gắn thẻ sim số điện thoại, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

+ 01 (một) điện thoại màu đen, mặt trước có ghi chữ MASSTEL, tại vị trí khe sim số 01 có gắn sim số serial: 8984048000324948855. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/3/2024) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Trần Đặng Anh Việt

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Trần Đặng Anh Việt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA